

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /2017/QĐ-UBND

Long An, ngày 20 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Long An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đề điều ngày 29/11/2006;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 900/TTr-SNN ngày 28/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/5/2017 và thay thế Quyết định số 54/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Long An.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, theo dõi kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
 - Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Công thông tin điện tử tỉnh;
 - Phòng KT1;
 - Lưu: VT, SNN, An.
- QD-PHAN CAP QUAN LY-CTTL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Cần

Long An, ngày 20 tháng 4 năm 2017

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý công trình thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /2017/QĐ-UBND,
ngày 20 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Long An)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Long An được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước đã được đưa vào khai thác, sử dụng.

b) Đối với các công trình, hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng các nguồn vốn khác, việc tổ chức quản lý, vận hành do chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) quyết định trên cơ sở vận dụng hướng dẫn của Quy định này và các hướng dẫn khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, sử dụng có hiệu quả.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Tuỳ theo quy mô, năng lực, mức độ phức tạp về kỹ thuật và vị trí của công trình để phân cấp cho các cấp chịu trách nhiệm quản lý (tỉnh, huyện, thành phố, thị xã, xã, phường và thị trấn).

2. Công trình do cấp nào quản lý thì cấp đó trực tiếp tổ chức quản lý và đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp theo đúng quy định của Nhà nước. Trong một hệ thống công trình nếu có từ hai cấp quản lý trở lên thì cấp quản lý cao hơn chủ trì đề xuất tổ chức và thống nhất về quy trình vận hành hệ thống để đảm bảo hài hòa lợi ích chung.

3. Bảo đảm tính hệ thống của công trình, không chia cắt theo địa giới hành chính. Đồng thời bảo đảm các yêu cầu phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và các tác hại khác do nước gây ra, bảo đảm an toàn công trình.

4. Việc khai thác, sử dụng tổng hợp công trình thủy lợi phải thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch đã có và tuân theo các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định của Pháp lệnh khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 3. Phân loại công trình

1. Đối với sông, rạch, kênh mương

a) Hệ thống kênh tạo nguồn, kênh trục chính, các sông, rạch, kênh làm nhiệm vụ dẫn nước tưới, tiêu liên tỉnh, liên huyện, có ý nghĩa chiến lược cho một khu vực rộng lớn (gọi tắt là hệ thống trục chính);

b) Hệ thống kênh cấp I là các kênh, rạch tưới, tiêu nối trực tiếp với hệ thống trục chính;

c) Hệ thống kênh cấp II là các kênh, rạch tưới, tiêu nối trực tiếp với hệ thống kênh cấp I;

d) Hệ thống kênh cấp III là các kênh, rạch tưới, tiêu nối trực tiếp với hệ thống kênh cấp II;

đ) Hệ thống kênh nội đồng là các kênh tưới, tiêu nối trực tiếp với hệ thống kênh cấp III.

2. Đối với công trình đê, bờ kênh

a) Đê ngăn mặn, ngăn triều cường là đê ven sông, rạch lớn làm nhiệm vụ chính là ngăn mặn, ngăn triều cường không cho tràn vào trong đồng;

b) Đê bao vùng cây công nghiệp, cây ăn trái là đê chống lũ, ngăn mặn để bảo vệ cây công nghiệp, cây ăn trái;

c) Đê bao khu vực dân cư, khu công nghiệp là đê bao bảo vệ khu dân cư, khu công nghiệp;

d) Đê bao lưng vùng Đồng Tháp Mười là đê bao tạm thời có cao trình thấp, xây dựng cho từng khu vực nhỏ trong vùng ngập lụt để bảo vệ sản xuất trong một thời gian ngắn;

đ) Bờ kênh là phần đất cặp hai bên lòng kênh, có thể làm nhiệm vụ ngăn lũ, ngăn mặn hoặc kết hợp làm đường giao thông.

3. Đối với cống

a) Cống cấp I là các cống nhận nước từ sông, hệ thống kênh trục chính làm nhiệm vụ dẫn nước cho hệ thống kênh cấp I, các cống điều tiết trên hệ thống trục chính;

b) Cống cấp II là các cống nhận nước từ hệ thống kênh cấp I, làm nhiệm vụ dẫn nước cho hệ thống kênh cấp II, các cống điều tiết trên hệ thống kênh cấp I;

c) Cống cấp III là các cống nhận nước từ hệ thống kênh cấp II, làm nhiệm vụ dẫn nước cho hệ thống kênh cấp III, các cống điều tiết trên hệ thống kênh cấp II;

d) Cống nội đồng là các cống đầu kênh và điều tiết trên kênh nội đồng;

4. Đối với trạm bơm

- a) Trạm bơm lớn là trạm bơm có quy mô phục vụ tưới, tiêu trên 2.000ha;
- b) Trạm bơm vừa là trạm bơm có quy mô phục vụ tưới, tiêu từ 500 đến 2.000ha;
- c) Trạm bơm nhỏ là trạm bơm có quy mô phục vụ tưới, tiêu dưới 500ha.

Điều 4. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi

1. UBND tỉnh quản lý các công trình thủy lợi sau:

- a) Các kênh trục chính, kênh cấp I, kênh cấp II, kênh cấp III có diện tích phục vụ từ 300ha trở lên; các kênh liên tỉnh, liên huyện, các kênh giáp ranh tỉnh, huyện; sông, rạch, kênh ven biên giới Việt Nam – Campuchia;
- b) Đê ngăn mặn, ngăn triều cường ven sông, rạch lớn.
- c) Các cống cấp I và các cống dưới đê do cấp tỉnh quản lý, có khẩu độ rộng từ 1,0 mét trở lên hoặc các cống tròn có khẩu độ từ Φ 80cm trở lên.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện) quản lý các công trình thủy lợi sau:

Bao gồm các công trình thủy lợi ngoài các danh mục phân cấp quy định thẩm quyền cấp tỉnh quản lý được quy định tại Khoản 1 điều này và các công trình có quy mô nhỏ không được cập nhật vào danh mục phân cấp công trình thủy lợi, được phân cấp giao cấp huyện quản lý.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

b) Giao Trung tâm Quản lý Khai thác công trình thủy lợi Long An quản lý các công trình thủy lợi quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này, trừ các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Đức Hòa.

c) Giao Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi Đức Hòa quản lý các công trình thủy lợi phân cấp tỉnh quản lý trên địa bàn huyện Đức Hòa.

d) Khi công trình có sự cố hư hỏng đột xuất xảy ra, chính quyền địa phương huy động lực lượng và phương tiện tại chỗ để xử lý kịp thời bảo vệ người và tài sản, hạn chế sự phát triển hư hỏng, bảo vệ an toàn công trình. Đồng thời báo cáo cho cấp trực tiếp quản lý để có phương án sửa chữa ổn định.

đ) Căn cứ vào các tiêu chí và điều kiện cụ thể từng thời điểm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập danh mục các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý, danh mục các công trình thủy lợi phân cấp cho cấp huyện quản lý trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện.

e) Xây dựng quy hoạch thủy lợi tỉnh, vùng; xây dựng quy trình vận hành cho các hệ thống công trình thủy lợi cấp tỉnh trực tiếp quản lý trình UBND tỉnh phê duyệt thực hiện.

2. UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan đơn vị có liên quan đến công tác quản lý công trình thủy lợi có trách nhiệm thực hiện đúng theo chức năng nhiệm vụ quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đề xuất, kiến nghị về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn Cần